TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc.

2. Bà Lê Thị Tự.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Phan Duy Thịnh - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần - Trụ sở Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Minh Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 693/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Đức H2, tên gọi khác: không; sinh ngày 14/12/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Xuân T1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị H3, sinh năm 1960 (đã chết); có vợ tên Phạm Thị Bạch L (đã ly hôn) và 01 con tên Đoàn Gia Phát sinh năm 2017; Tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 786/2021/QĐ-TA ngày 19/11/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 25/8/2023 được tái hòa nhập cộng đồng.

Nhân thân:

- Ngày 05/02/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 39/2010/HSST, đã xóa án tích.

- Ngày 19/7/2012, bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 6667/QĐ-XPHC, đã đóng phạt và được xóa tiền sự.

- Ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 36/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 15/7/2020, đã xóa tiền sự.

Bị bắt, tạm giam ngày 25/12/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Hoàng Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: số C P, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/12/2023, Đoàn Đức H2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số: 59D2-780.46 chạy đến trước hẻm S B, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H2 gặp một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, chờ đến tối H2 tìm đến một nhà vệ sinh công cộng (không nhớ rõ địa điểm) sử dụng một phần ma túy, số ma túy còn lại chưa sử dụng hết, H2 cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, H2 đang điều khiển xe mô tô biển số 59H1-466.44 đến trước nhà số A C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra Công an Q yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, H2 liền thả 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (là chất ma túy) từ tay trái về phía bên phải của H2, rơi xuống đất cách vị trí chân phải của H2 đang dừng xe khoảng 01 mét, nên tổ tuần tra tiến hành thu giữ gói nylon trên, đưa H2 cùng vật chứng về Công an phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon

được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đoàn Đức H2 và hình dấu Công an phường N, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2854g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Đức H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Đoàn Đức H2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án, thu giữ của Đoàn Đức H2: 01 gói niêm phong ghi vụ số 169 (378), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y (giám định viên), P3 (điều tra viên); 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số: 59D2-780.46, số khung RLHJA3658GY162220, số máy JA36E0718156; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số: 0707513051; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu, gắn sim số: 0906215528.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSQ1 ngày 02/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Đoàn Đức H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Đức H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Đức H2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đoàn Đức H2 từ 02 năm đến 03 năm tù, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe mô tô biển số 59D2-780.46, số khung RLHJA3658GY162220, số máy JA36E0718156 để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để trả lại. Hết thời hạn mà không có chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, người có tranh chấp hoặc liên quan đến nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ kí tên Đại úy Võ La Bảo Y1 (giám định viên), Phùng H (điều tra viên), ghi vụ số 169 (378). Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, có số IMEI 1: 352810097457093/01, số IMEI 2; 352811097457091/01 và 01 điện thoại di động hiệu VERTU, có số IMEI: 358688000093858.

Bị cáo Đoàn Đức H2 thống nhất với tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Đức H2 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa nội dung trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, biên bản thu giữ, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định,… Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại trước nhà số A C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Đức H2 đang điều khiển xe mô tô biển số 59H1-466.44 có biểu hiện nghi vấn nên bị Tổ tuần tra Công an Q yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, H2 dùng tay trái thả 01 gói nylon chứa tinh thể không màu về phía bên phải xuống đất cách vị trí chân phải của H2 đang dừng xe khoảng 01 mét thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của H2 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tại bản Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đoàn Đức H2 và hình dấu Công an phường N, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2854g, loại Methamphetamine.

Với các hành vi trên, xét đã có đủ cơ sở để kết tội bị cáo Đoàn Đức Hoàng p vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Đức H2 là cố ý, nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, trị an xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính liên quan đến ma túy, nhưng sau khi được tái hòa nhập cộng đồng lại không chuyên tâm lao động để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp

tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có 01 con nhỏ sinh năm 2017 nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Xét về hành vi của đối tượng có liên quan: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đoàn Đức H2, do bị cáo khai không cụ thể họ tên, lý lịch nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu S và điện thoại di động hiệu Vertu thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và chưa có căn cứ xác định đây là tài sản do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 59D2-780.46, số khung RLHJA3658GY162220, số máy JA36E0718156 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh, xe do ông Võ Hoàng Đ đứng tên sở hữu. Ông Đ khai vào tháng 12/2023 đã bán xe trên cho một người bạn ngoài xã hội (không nhớ lai lịch) với giá 10.500.000 đồng, không làm hợp đồng và thủ tục sang tên. Đoàn Đức H2 khai thông qua mạng xã hội facebook khoảng giữa tháng 12/2023, H2 mua xe mô tô trên của một người không rõ lai lịch, không lập giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên theo quy định. Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết. Do đó, cần thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên để trả lại, sau 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Đoàn Đức H2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức H2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 169 (378), các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y (giám định viên), P3 (điều tra viên) (phần còn lại sau giám định).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Đức H2: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, Imei 1: 352810097457093/01, Imei 2: 352811097457091/01; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vertu, Imei: 358688000093858, Imei vỏ máy: 355190614382109.

- Giao cho Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp, người có tranh chấp hoặc liên quan trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật trong thời hạn thời hạn 01 năm, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo, nếu không có ai đến làm việc và nhận xe thì căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, đối với vật chứng là: 01 (một) xe mô tô biển số 59D2-780.46, số khung RLHJA3658GY162220, số máy JA36E0718156.

(Xe mô tô, điện thoại di động đã qua sử dụng, không rõ tình trạng máy móc bên trong).

Tất cả vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 22/2024/PNK-THAHS và số 95/2024/PNK-THAHS cùng ngày 20/3/2024 của Đ1 Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đoàn Đức H2 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, bị cáo Đoàn Đức H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 1; (2)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Đương sự; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Nguyễn Mai Phương